

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 221/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố B, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Quang N**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số A ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Kim B**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số C ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Quang N** và bà **Phạm Thị Kim B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông **Đinh Quang N** và bà **Phạm Thị Kim B** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Đinh Yến P**, sinh ngày 31/5/2018. Sau khi ly hôn, giao con chung cho bà **Phạm Thị Kim B** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông **Đinh Quang N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đinh Quang N và bà Phạm Thị Kim B khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Đinh Quang N và bà Phạm Thị Kim B khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Đinh Quang N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình với số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng với số tiền số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0010010 ngày XYZ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B (1b);
- CCTHADS thành phố B (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như